

Bản án số: 74/2026/HS-ST

Ngày: 07-05-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐIỆN BIÊN

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Hoàng Thị Ngọc Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Bà Vũ Thị Kim Ngân, bà Trần Thị Phương Hoa

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đinh Thị Thúy Hằng, Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên tham gia phiên tòa:** Bà Trần Thị Hậu - Kiểm sát viên.

Ngày 07 tháng 05 năm 2026, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Điện Biên xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 61/2026/TLST-HS ngày 09 tháng 03 năm 2026, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 86/2026/QĐXXST-HS ngày 22 tháng 04 năm 2026 đối với bị cáo:

1. Họ và tên: **Lò Văn Q**; Tên gọi khác: Không có tên gọi khác; Sinh ngày: 02/02/2005 tại Điện Biên; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Tổ C, xã N, tỉnh Điện Biên (trước đây là tổ C, thị trấn Đ, huyện Đ, tỉnh Điện Biên); chỗ ở trước khi bị bắt: Tổ dân phố R, phường T, tỉnh Bắc Ninh; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 02/12; Dân tộc: Thái; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Lò Văn H, sinh năm 1983 và con bà Cà Thị S, sinh năm 1987; bị cáo là con thứ 02 trong gia đình; bị cáo chưa có vợ con.

Tiền án: Ngày 27/3/2025, bị cáo bị Tòa án nhân dân huyện Điện Biên Đông xử phạt 08 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Ngày 22/9/2025, Q chấp hành xong hình phạt tù. Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 24/12/2025 tại Phân trại tạm giam T, Trại tạm giam số 01, Công an tỉnh B. Bị cáo được trích xuất đến Phân trại tạm giam Mường Thanh, Công an tỉnh Đ để phục vụ xét xử; “Có mặt”.

2. Bị hại:

- Bà Phạm Thị P, sinh năm 1957. Địa chỉ: Tổ A, phường M (trước đây là phường N), tỉnh Điện Biên. SĐT: 0976.826.179. Có mặt.

- Ông Phạm Ngọc H1, sinh năm 1956. Địa chỉ: Tổ A, phường M (trước đây là phường N), tỉnh Điện Biên. SĐT: 0985.704.745.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Phạm Ngọc H1: Bà Phạm Thị P, sinh năm 1957. Địa chỉ: Tổ A, phường M (trước đây là phường N), tỉnh Điện Biên. SĐT: 0976.826.179. Có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Bà Cà Thị S, sinh năm 1987. Địa chỉ: Tổ C, xã N, tỉnh Điện Biên. SĐT: 0325.580.031. Có mặt.

- Bà Quảng Thị X, sinh năm 1997. Địa chỉ: Tổ C, xã N, tỉnh Điện Biên. SĐT: 0354.546.289. Vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng hơn 12 giờ ngày 12/10/2025, bị cáo Lò Văn Q đi bộ đến lán đề xe của Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ thuộc tổ A, phường M, tỉnh Điện Biên để tìm lấy trộm xe mô tô. Bị cáo đi đến chỗ để chiếc xe mô tô biển kiểm soát 27B2-197.76 trị giá 13.580.000 đồng của bà Phạm Thị P trú tại tổ A, phường M, tỉnh Điện Biên, dùng tay tháo rắc ổ khóa điện và đầu nối dây điện, sau đó dắt xe ra khỏi lán nỏ máy và lấy chiếc mũ bảo hiểm xe máy màu xanh, trị giá 80.000 đồng treo ở phía trước bên trái của xe đội lên đầu rồi điều khiển xe xuống bản Xôm, xã T tìm mua ma túy nhưng không mua được. Bị cáo điều khiển xe quay lại khu vực Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ rồi đi đến đỉnh dốc gần đường 60m thì dừng lại, tháo 02 gương và bẻ biển kiểm soát xe vứt ở vệ đường, sau đó bị cáo điều khiển xe ra Bến xe khách tỉnh Điện Biên rồi đi xe khách và mang theo chiếc xe trộm cắp xuống Hà Nội.

Sáng ngày 16/10/2025, bị cáo Q gọi điện thoại cho thím là bà Quảng Thị Xuân T tại tổ C, xã N, tỉnh Điện Biên, qua nói chuyện biết Q trộm xe mô tô của người khác nên bà X bảo bị cáo mang xe về trả, bị cáo đồng ý. Đến chiều cùng ngày, bị cáo điều khiển chiếc xe mô tô bị cáo trộm cắp ra bến xe khách M, thành phố Hà Nội rồi gửi xe khách chở chiếc xe này lên Điện Biên, ghi số điện thoại người nhận là bà Cà Thị S (mẹ của bị cáo) trú tại tổ C, xã N, tỉnh Điện Biên để bà S giao nộp xe cho cơ quan Công an. Sáng ngày 17/10/2025, bà S ra Bến xe khách Điện Biên nhận chiếc xe mô tô Quân gửi, sau đó bà S mang xe ra Công an phường M, tỉnh Điện Biên giao nộp. Lò Văn Q sau đó đến tổ dân phố R, phường T, tỉnh Bắc Ninh để tìm việc làm và bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh B bắt về tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy".

Vật chứng thu giữ gồm: 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave α, màu sơn: Đen bạc, số máy: JA39E2195425, số khung: RLHJA3923MY078111, phần chắn bùn sau không gắn biển kiểm soát, xe không có 2 gương chiếu hậu, tại phần ổ khóa có hai dây điện màu trắng đục và màu đỏ hở lõi đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG, ngày 23/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự (BL 82) kết luận: Mũ bảo hiểm nhãn hiệu B'Color, loại mũ bảo hiểm nửa đầu màu xanh viền xung quanh có sọc

trắng đã qua sử dụng có giá 80.000 đồng; Biển kiểm soát 27B2-197.76 có giá 50.000 đồng.

Tại Bản Kết luận định giá tài sản số: 01/KL-HĐĐG, ngày 26/11/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự (BL 91) kết luận: Xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu sơn: Đen bạc, số máy: JA39E2195425, số khung: RLHJA3923MY078111, biển kiểm soát 27B2-197.76, xe cũ đã qua sử dụng, năm sản xuất 2021 có giá 13.580.000 đồng; ổ khóa xe máy Honda Wave α đã qua sử dụng có giá 350.000 đồng; chắn bùn sau xe máy Wave α đã qua sử dụng có giá 140.000 đồng; gương chiếu hậu có giá 63.000 đồng.

Bà Phạm Thị P - Bị hại; người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Phạm Ngọc H1 khai:

Chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu sơn: Đen bạc, số máy: JA39E2195425, số khung: RLHJA3923MY078111, biển kiểm soát 27B2-197.76 là tài sản chung của bà và ông Phạm Ngọc H1, mua năm 2021 với giá 19.400.000 đồng, cộng cả thuế phí để xe lăn bánh là 21.000.000 đồng; giấy đăng ký xe mang tên chồng bà là ông Phạm Ngọc H1. Khoảng 07 giờ ngày 12/10/2025, bà P từ nhà ở tổ A, phường M, tỉnh Điện Biên điều khiển xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu sơn: Đen bạc, biển kiểm soát 27B2-197.76 đi đến Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ và để xe tại lán để xe sau khu nhà Nội A thuộc Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ, sau đó bà lên khoa Nội A và điều trị tại đó. Khoảng 16 giờ cùng ngày, khi đi ra lán xe để lấy xe đi về thì bà P không thấy xe đâu, bà đã đi tìm nhưng không thấy, bà đã đi ra khu vực cổng bệnh viện nhờ các đồng chí bảo vệ rà soát camera an ninh thì phát hiện khoảng 12 giờ 50 phút có một nam thanh niên mặc quần áo tối màu, đội mũ bảo hiểm màu xanh mà bà P sử dụng đi ra khỏi bệnh viện. Bà đã chụp ảnh lại và viết đơn gửi Công an để trình báo sự việc. Bà đề nghị xem xét, xử lý người đã trộm cắp chiếc xe của gia đình bà theo quy định của pháp luật.

Về trách nhiệm dân sự: Bà P không yêu cầu bị cáo đền bù phần thiệt hại đối với xe mô tô hai bánh nhãn hiệu Honda, số loại Wave α , màu sơn: Đen bạc, biển kiểm soát 27B2-197.76.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Cà Thị S khai:

Sáng ngày 12/10/2025, bà S lên Khoa phục hồi chức năng - Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ để chăm con trai là Lò Văn N bị tai nạn lao động đang điều trị tại bệnh viện. Khi bà lên viện thì Q đang trông N, Q mặc áo phông màu đen, quần đùi màu đen. Đến trưa cùng ngày thì bà không biết Q đi đâu, làm gì. Ngày 13/10/2025, khi đang chăm sóc Nam thì có nhân viên bảo vệ đến hỏi có quen biết nam thanh niên trong ảnh không, sau khi nhìn qua ảnh thì bà nhận ra và nói đó là con trai bà Lò Văn Q. Sau đó, bà hỏi nhân viên bảo vệ có việc gì liên quan đến Q thì nhân viên bảo vệ có nói bệnh viện đang xác minh xem có phải Q lấy xe máy của người khác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ. Sau đó, bà gọi cho bà X, nói với bà X hình như Q lấy trộm 01 chiếc xe máy, nhờ bà X qua nhà xem Q có nhà không để hỏi rõ sự việc thì được biết Q không ở nhà, cũng không có hình thức liên lạc với Q. Sau đó khoảng 30 phút thì có một đồng chí Công an đến hỏi

bà về Q. Ngày 16/10/2025, bà Quảng Thị X (thím của Q) gọi cho bà nói Q gọi điện thoại về nói Q đã lấy trộm 01 chiếc xe máy màu đen của người khác tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ và nói với bà X sẽ gửi lại xe vào chiều ngày 16/10/2025 để nhờ mang trả xe cho chủ xe.

Khoảng 07 giờ ngày 17/10/2025, bà nhận được điện thoại của số lạ gọi bảo bà ra bãi đỗ xe nhà xe Lê D để nhận xe máy, bà một mình bắt xe ôm đến địa chỉ nêu trên. Đến nơi, có 01 nam thanh niên yêu cầu bà cho xem căn cước công dân và đọc số điện thoại người nhận để kiểm tra. Xác nhận xong, nam thanh niên giao cho bà 01 chiếc xe máy, bà biết đây là chiếc xe Quân lấy trộm, bà trả cho nam thanh niên 200.000 đồng tiền cước xe và mang xe ra khỏi bãi đỗ xe. Sau đó bà gọi điện cho Công an phường M và được hướng dẫn mang xe đến trụ sở Công an phường M để làm việc. Bà thuê xe ba gác chở xe đến trụ sở Công an hết 150.000 đồng. Đặc điểm chiếc xe bà đi nhận ngày 17/10/2025 tại Bến xe khách Điện Biên: Xe máy nhãn hiệu Honda Wave α , phần chắn bùn sau không gắn biển kiểm soát, xe không có 2 gương chiếu hậu, tại phần ổ khóa có hai dây điện lòi ra, xe màu đen bạc.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Quảng Thị X khai:

Ngày 13/10/2025, bà được bà S báo hình như Q trộm tài sản của người khác nên nhờ bà vào nhà xem Q có ở nhà không để hỏi rõ sự việc. Bà đến nhà bà S thì không thấy Q về nhà cũng không liên lạc được với Q. Khoảng 10 giờ ngày 16/10/2025 khi đang ở quán của bà tại tổ C, xã N, tỉnh Điện Biên bà nhận được điện thoại từ số lạ 0354.546.289, sau khi nghe thì biết được người ở đầu dây bên kia là Lò Văn Q. Q có nói với bà vào ngày 12/10/2025 Q có lấy trộm 01 chiếc xe máy màu đen tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ. Bà có khuyên Q mang trả lại xe cho chủ xe, Q đồng ý và nói với bà chiều ngày 16/10/2025 sẽ gửi xe máy lên Điện Biên bằng xe khách, Q không nói rõ là gửi cho ai, chỉ nhờ bà mang trả xe cho chủ xe, bà hỏi Q đang ở đâu thì Q chỉ nói đang ở xuôi, không nói địa chỉ cụ thể và tắt máy. Sau đó bà không liên lạc gì với Q nữa. Sau khi Q gọi, bà có nói chuyện này cho bà S biết. Sáng ngày 17/10/2025, bà được biết bà S đã lấy được xe Q gửi lên và bà S đã giao lại cho cơ quan Công an để làm việc theo quy định của pháp luật.

Tại Cáo trạng số: 02/CT-VKSKV2 ngày 09/03/2026, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đã truy tố Lò Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội như nội dung Kết luận điều tra và Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên.

Trong phần tranh luận, đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo Lò Văn Q về tội “Trộm cắp tài sản”; đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS: xử phạt bị cáo Lò Văn Q hình phạt tù 01 năm đến 01 năm 06 tháng tù; Không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định khoản 5 Điều 173/BLHS.

Áp dụng khoản 2 Điều 136/BLTTHS; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết

326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Q.

Bị cáo Lò Văn Q nhất trí với nội dung luận tội của Kiểm sát viên, không có lời bào chữa và không có ý kiến tranh luận; Thực hiện lời nói sau cùng bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi phạm tội của bị cáo

T1 phiên tòa, bị cáo Lò Văn Q đã khai nhận hành vi phạm tội như sau:

Trưa 12/10/2025, tại lán để xe của Bệnh viện Đa khoa tỉnh Đ thuộc tổ A, phường M, tỉnh Điện Biên, bị cáo Lò Văn Q đã có hành vi lén lút, bí mật chiếm đoạt 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại Wave α, màu sơn: Đen bạc, biển kiểm soát 27B2-197.76 trị giá 13.580.000 đồng và 01 chiếc mũ bảo hiểm xe máy trị giá 80.000 đồng, tổng giá trị tài sản chiếm đoạt là 13.660.000 đồng của bà Phạm Thị P và ông Phạm Ngọc H1.

Lời khai nhận tội của bị cáo hoàn toàn phù hợp với toàn bộ các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ, phù hợp với Biên bản tiếp nhận nguồn tin về tội phạm (BL 01); Đơn trình báo + tài liệu kèm theo (BL 03, 36 37); Biên bản xác định hiện trường + sơ đồ hiện trường (BL 39-60); Biên bản giao nhận tài liệu, đồ vật, dữ liệu điện tử (BL 71); Biên bản định giá tài sản, bản kết luận định giá tài sản (BL 82-83; 89-92); Kết luận giám định số 105 ngày 25/01/2026 của Phòng KTHS - Công an tỉnh Đ (BL 101); Biên bản khám phương tiện (BL 104-112); lời khai của bị hại (BL 112, 128-130; 133); lời khai của người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan (140-143; 149-151); lời khai của bị cáo (BL 155-166).

Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hành vi của bị cáo Lò Văn Q đủ yếu tố cấu thành tội Trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự. Cáo trạng số: 02/CT-VKSKV2 ngày 09/03/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên truy tố bị cáo Lò Văn Q là hoàn toàn đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

[2] Về tính chất, mức độ nghiêm trọng của hành vi phạm tội:

Xét thấy, hành vi phạm tội của bị cáo Lò Văn Q thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nhưng là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật bảo vệ. Bị cáo thực hiện hành vi phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo Lò Văn Q là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo Lò Văn Q sinh ra và lớn lên tại Điện Biên, được gia đình cho ăn học đến lớp 02/12, sau đó bỏ học ở nhà phụ giúp gia đình. Bị cáo sử dụng ma túy từ năm 2024.

Bị cáo có 01 tiền án về tội "Trộm cắp tài sản", chưa được xóa án tích, lại tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội do cố ý nên phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự tái phạm quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Ông nội bị cáo là Lò Văn B được tặng kỉ niệm chương bảo vệ an ninh Tổ quốc nên bị cáo được áp dụng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt chính:

Từ các phân tích, đánh giá nêu trên, Hội đồng xét xử thấy cần phải áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để giáo dục, cải tạo bị cáo thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, lấy đây là bài học cảnh báo chung cho toàn xã hội, phục vụ công tác đấu tranh, ngăn ngừa các loại tội phạm. Vì vậy, Hội đồng xét xử chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên về hình phạt chính đối với bị cáo Lò Văn Q.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Theo quy định tại khoản 5 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo còn có thể bị phạt bổ sung là phạt tiền. Tuy nhiên, theo các tài liệu chứng cứ có trong hồ sơ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy: bị cáo không có nghề nghiệp ổn định, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng có giá trị. Gia đình bị cáo thuộc hộ nghèo. Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên đề nghị Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền và tịch thu tài sản đối với bị cáo là phù hợp nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Xử lý vật chứng của vụ án:

Đối với 01 (một) chiếc xe máy nhãn hiệu Honda, số loại Wave α, màu sơn: Đen bạc, số máy: JA39E2195425, số khung: RLHJA3923MY078111, không gắn biển kiểm soát 27B2-197.76, không có 2 gương chiếu hậu, ổ khóa xe bị hỏng, quá trình điều tra đã làm rõ chủ sở hữu hợp pháp là bà Phạm Thị P và ông Phạm Ngọc H1. Cơ quan điều tra đã trả lại chiếc xe máy nêu trên cho bà Phạm Thị P là đúng theo quy định tại khoản 2 Điều 47 Bộ luật hình sự và điểm a khoản 3 Điều 106 Bộ luật hình sự.

[7] Về án phí hình sự sơ thẩm:

Bị cáo Lò Văn Q thuộc hộ nghèo, là đồng bào dân tộc thiểu số sinh sống ở xã có điều kiện kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn. Tại phiên tòa, bị cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Căn cứ khoản 2 Điều 136/BLTTHS; Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân

tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Q.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị P - Bị hại; người đại diện theo ủy quyền của bị hại ông Phạm Ngọc H1 không yêu cầu bị cáo phải bồi thường nên Hội đồng xét xử không xem xét, giải quyết.

[9] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 2 - Điện Biên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện theo đúng quy định về thẩm quyền, trình tự, thủ tục, các quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự:

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Lò Văn Q phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51, điểm h khoản 1 Điều 52, Điều 38/BLHS: Xử phạt bị cáo Lò Văn Q 01 (một) năm 04 (bốn) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị bắt để thi hành án.

4. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2025; Quyết định số 46/QĐ-UBND ngày 09/01/2026 của Ủy ban nhân dân tỉnh Đ phê duyệt danh sách thôn vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, thôn đặc biệt khó khăn; xã vùng đồng bào dân tộc thiểu số và miền núi, xã khu vực I, II, III giai đoạn 2026 - 2030 trên địa bàn tỉnh Điện Biên; điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 6 Điều 15 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Lò Văn Q.

5. Về quyền kháng cáo: Căn cứ các Điều 331, 333 của Bộ luật tố tụng hình sự:

Bị cáo Lò Văn Q, bị hại bà Phạm Thị P và ông Phạm Ngọc H1 có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (Ngày 07/05/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Cà Thị S có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày kể từ tuyên án (Ngày 07/05/2026).

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án bà Quàng Thị X có quyền kháng cáo phần bản án hoặc quyết định có liên quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Điện Biên;
- TAND KV7 - Bắc Ninh;
- VKSND tỉnh Điện Biên;
- VKSND khu vực 2 - Điện Biên;
- Công an tỉnh Điện Biên (PC04; PV06);
- Bị cáo;
- Phân trại tạm giam M;
- UBND xã N (T/B);
- Phòng THADS khu vực 2 - ĐB;
- Lưu: HSVA; VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Thị Ngọc Loan